TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hồng Nhật

Ông Hoàng Văn Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017; Về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-HN&GT ngày 05 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Minh S, sinh năm 1960 (có mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 61, phố N, tổ 30, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình**.**

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số nhà 61, phố N, tổ 30, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa; nguyên đơn anh Vũ Minh S trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Bích H tự tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/3/2003, tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung

sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được 10 năm. Tuy nhiên do một mình anh công tác có lương còn chị H không có công việc làm, không có thu nhập nên kinh tế gia đình khó khăn, điều đó tác động đến cuộc sống hôn nhân của anh, chị và mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Từ năm 2004 đến tháng 6/2013 chị H bỏ nhà đi 08 lần, khi thì về nhà bố, mẹ đẻ ở xã H, huyện H, tỉnh P, khi thì đến nhà anh, em, người thân và những lần đó anh đều chủ động tìm chị về để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm lo gia đình, chăm sóc con chung. Nhưng lần bỏ đi cuối cùng vào ngày 03/6/2013 anh không biết chị H đi đâu, làm gì, anh đã đi tìm chị H ở rất nhiều nơi trong và ngoài tỉnh nhưng đều không có tin tức. Chị H không liên lạc với gia đình anh và địa phương. Tháng 4/2017 theo yêu cầu của anh S về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị H, tại quyết định số 07/2017/QĐDS - ST ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Đến nay anh không biết chị H còn sống hay đã chết nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Hoàng P, sinh ngày 29/11/2003. Hiện nay anh đang nuôi con, ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung; anh, chị không có công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải về tài sản chung.

* *Tại biên bản ghi lời khai của chị Vũ Thị Tuyết L, sinh năm 1958, địa chỉ:* Số nhà 61, phố N, tổ 30, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là chị gái của anh S) trình bày: Mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị T hiện nay già yếu, kém minh mẫn không trình bày với Tòa án được, chị thay mặt gia đình trình bày với Tòa án như sau: Anh S xây dựng gia đình với chị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào năm 2003. Do chị đi làm ăn xa không có mặt tại gia đình nên chị không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh S, chị H. Năm 2013 chị H tự ý bỏ nhà đi nhưng lý do bỏ đi, đi đâu và làm gì không ai biết. Từ khi chị H bỏ nhà đi đến nay gia đình chị không ai có tin tức gì về chị H, chị H không liên lạc gì về cho gia đình chị và địa phương. Anh S đã đề nghị và tháng 9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tuyên bố chị H mất tích. Để tạo điều kiện cho anh S ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn chị H. Anh S và chị H có 01 con chung là Vũ Hoàng P, sinh ngày 29/11/2003, hiện cháu P đang sinh sống cùng anh S và gia đình chị, chị đề nghị Tòa án giao cháu P cho anh S nuôi dưỡng. Anh S và chị H không có nhà, đất chung tại địa phương. Anh S, chị H không có tài sản, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình chị và không có công nợ với gia đình chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

** Tại biên bản xác minh ngày 21/11/2017, đại diện tổ dân phố số 30 và đại diện chính quyền phường Q, thành phố T, cung cấp như sau:*

Anh Vũ Minh S và chị Nguyễn Thị Bích H đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình vào ngày 17/3/2003, số đăng ký 29. Sau kết hôn anh S, chị H chung sống hạnh phúc tại gia đình anh S. Tuy nhiên những năm gần đây anh, chị phát sinh mâu thuẫn nhưng do nguyên nhân gì địa phương không biết. Ngày 03/6/2013 chị H tự ý bỏ đi khỏi gia đình anh S, từ khi chị H bỏ đi đến nay địa phương không có tin tức gì về chị H, chị H còn sống hay đã chết địa phương không biết. Tháng 9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tuyên bố chị H mất tích. Nay anh S xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh S, chị H có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng P, sinh ngày 29/11/2003, hiện cháu P đang sinh sống cùng anh S. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh S, chị H không có công nợ tại các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật gồm một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn mất tích.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Minh S được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích H;

- Về con chung: Xử giao con chung Vũ Hoàng P, sinh ngày 29/11/2003 cho anh S nuôi dưỡng. Chấp nhận anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con chung;

- Về tài sản chung: Chị H mất tích, không có bản tự khai, không trình bày quan điểm tại Tòa án nên không giải quyết về tai sản trong vụ án này.

- Về án phí: Anh S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Minh S và chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày ngày 17/3/2003, tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên do kinh tế gia đình khó khăn, chị H đã nhiều lần bỏ nhà đi song đều được anh S tìm về để đoàn tụ vợ chồng xây dựng gia đình hạnh phúc, cho thấy anh S mong muốn duy trì hôn nhân bền vững với chị H. Tuy nhiên chị H không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại nên bỏ đi lần cuối cùng vào ngày 03/6/2013, mặc dù anh S đã tìm kiếm nhưng không có tin tức, đến nay biệt tích. Theo yêu cầu của anh S, ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định tuyên bố chị H mất tích, sau đó anh S khởi kiện vụ án xin được ly hôn chị H. Sau khi thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng dân sự tại UBND phường Q, thành phố T, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích của chị H nhưng không có cơ quan, đoàn thể hay cá nhân ai có thông tin về chị H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh S thì thấy: Hiện tại chị H mất tích. Để tạo điều kiện cho anh S ổn định về mọi mặt trong cuộc sống, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự ; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh S được ly hôn chị H là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Minh S và chị Nguyễn Thị Bích H có 01 con chung là Vũ Hoàng P, sinh ngày 29/11/2003 hiện đang sinh sống cùng anh S. Anh S xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con chung. Xét thấy, chị H mất tích nên cần xử giao con P cho anh S nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp pháp luật và đáp ứng với yêu cầu của con P là xin được ở với anh S. Không giải quyết về cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

[3].Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Xét thấy, chị H mất tích, không có bản tự khai, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án tại Tòa án vì vậy không giải quyết về tài sản chung của anh S và chị H trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án thấy là hoàn toàn phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự ; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Minh S được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Hoàng P, sinh ngày 29/11/2003 cho anh Vũ Minh S nuôi dưỡng, không giải quyết về việc cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

3.Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Vũ Minh S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006736 ngày 02/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Vũ Minh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/01/2018. Chị Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân